

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ BẮC GIANG
TỈNH BẮC GIANG**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 02/2023/HS-ST
Ngày 12-01-2023

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ BẮC GIANG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Mạnh Thắng.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Văn Môn
2. Bà Đặng Thị Hà

- Thư ký phiên tòa: Bà Tống Lan Hương - Thư ký Tòa án.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bắc Giang tham gia phiên tòa: Ông Vi Xuân Vượng- Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 01 năm 2023 tại điểm cầu trung tâm: Tòa án nhân dân thành phố Bắc Giang, tỉnh Bắc Giang và điểm cầu thành phần: Trại tạm giam- Công an tỉnh Bắc Giang, xét xử trực tuyến công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 221/2022/TLST-HS ngày 13 tháng 12 năm 2022, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 234/2022/QĐXXST-HS ngày 29 tháng 12 năm 2022 đối với bị cáo:

Họ và tên: Bạch Minh T, sinh năm 1984. Nơi cư trú: Số nhà 158, đường T, phường L, thành phố B, tỉnh Bắc Giang; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không. Nghề nghiệp: Lao động tự do; Văn hóa: 10/12. Con ông Bạch Hữu K, sinh năm 1956 (đã chết) và bà Nguyễn Thị L, sinh năm 1957. Gia đình có 02 anh em, bị cáo là thứ hai; Vợ: Nguyễn Đỗ Bình N, sinh năm 1980 và có 01 con sinh năm 2015.

Tiền án:

- Bản án hình sự sơ thẩm số 172/2018/HSST ngày 14/11/2018 của Tòa án nhân dân thành phố Bắc Giang xử phạt 10 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” chấp hành xong án phạt tù ngày 25/6/2019.

- Bản án hình sự sơ thẩm số 39/2020/HS-ST ngày 22/4/2020 của Tòa án nhân dân thành phố Bắc Giang xử phạt 08 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”.

- Bản án hình sự sơ thẩm số 128/2021/HSST ngày 07/8/2021 của Tòa án nhân dân thành phố Bắc Giang xử phạt 01 năm 02 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”; chấp hành xong án phạt tù ngày 02/5/2022.

Tiền sự: Không.

Nhân thân: Ngày 17/4/2003 bị Công an phường Lê Lợi, thị xã Bắc Giang xử phạt vi phạm hành chính về hành sử dụng trái phép chất ma Ty.

- Ngày 27/12/2005 bị Công an phường Trần Nguyên Hãn, thành phố Bắc Giang xử phạt vi phạm hành chính về hành vi trộm cắp tài sản.

- Bản án hình sự sơ thẩm số 125/2003/HSST ngày 18/7/2003 của Tòa án nhân dân thị xã Bắc Giang (nay là thành phố Bắc Giang) xử phạt 02 năm 06 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma Ty”; đã được xóa án tích.

- Bản án hình sự sơ thẩm số 69/2006/HSST ngày 25/4/2006 của Tòa án nhân dân thành phố Bắc Giang xử phạt 24 tháng tù về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”; đã được xóa án tích.

- Ngày 29/4/2010 bị Chủ tịch UBND thành phố Bắc Giang quyết định áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở chữa bệnh bắt buộc, thời hạn 24 tháng.

- Bản án hình sự sơ thẩm số 47/2010/HS-ST ngày 05/5/2010 của Tòa án nhân dân thành phố Bắc Giang xử 09 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”; đã được xóa án tích.

- Ngày 29/3/2013 bị Chủ tịch UBND thành phố Bắc Giang áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở chữa bệnh bắt buộc, thời hạn 12 tháng.

Bị cáo đầu thú, bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 05/10/2022, hiện đang tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Bắc Giang.

(Có mặt tại phiên tòa)

** Bị hại:*

- Anh Nguyễn Thái H, sinh năm 1980 (Vắng mặt)

Địa chỉ: số nhà 74, đường N, phường L, thành phố B, tỉnh Bắc Giang

- Anh Thân Ngọc T3, sinh năm 1982 (Vắng mặt)

Địa chỉ: số nhà 313, đường G, tổ GS, phường D, thành phố B, tỉnh Bắc Giang

** Người có quyền, nghĩa vụ liên quan:*

- Bà Nguyễn Thị L, sinh năm 1948 (Vắng mặt)

Địa chỉ: số nhà 35, ngõ 787, đường L, phường D, thành phố B, tỉnh Bắc Giang

- Ông Nguyễn Kim T2, sinh năm 1959 (Vắng mặt)

Địa chỉ: số nhà 50, đường LL, phường H, thành phố B, tỉnh Bắc Giang

- Chị Trần Thị K, sinh năm 1972 (Vắng mặt)

Địa chỉ: số nhà 39 đường TG, phường LL, thành phố B;

- Bà Nguyễn Thị L1 sinh năm 1957 (Vắng mặt)

Địa chỉ: Số nhà 158, đường T, phường LL, thành phố B, tỉnh Bắc Giang

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Bạch Minh T, sinh năm 1984, trú tại số 158, đường T, phường LL, thành phố B, tỉnh Bắc Giang đã có tiền án về tội “Trộm cắp tài sản”, chưa được xóa án tích. Ngày 28/9/2022 và ngày 03/10/2022, T đã thực hiện 02 vụ trộm cắp tài sản trên địa bàn thành phố B, cụ thể như sau:

Vụ thứ nhất: Khoảng 19 giờ ngày 28/9/2022, Bạch Minh T đi xe đạp trên các tuyến đường thành phố Bắc Giang xem ai có sơ hở tài sản thì sẽ trộm cắp. Khi đi đến gần trước cửa nhà anh Nguyễn Thái H, sinh năm 1980 ở số nhà 74, đường N, phường LL, thành phố B, T nhìn thấy trước cửa nhà anh H để 01 đôi giày nam màu đen, trên giày có in dòng chữ Gucci. Quan sát xung quanh thấy không có ai ở gần đó, T dựng xe đạp trên vỉa hè cách nhà anh H khoảng 02m rồi đi bộ đến trộm cắp đôi giày. T cầm đôi giày để vào giỏ xe đạp. Sau đó, T mang đôi giày bán cho ông Nguyễn Kim T2, sinh năm 1959, trú tại số nhà 50, đường L phường H, thành phố B được 50.000 đồng sử dụng chi tiêu cá nhân hết.

Ngày 02/10/2022, anh Nguyễn Thái H có đơn trình báo. Cơ quan điều tra đã thu giữ dữ liệu camera giám sát an ninh của gia đình anh H có ghi lại hình ảnh Bạch Minh T trộm cắp tài sản.

Ngày 04/10/2022, Công an phường LL triệu tập T đến làm việc thì T đầu thú và khai nhận trộm cắp đôi giày của anh H. Ngày 15/10/2022, Cơ quan điều tra đã thu giữ đôi giày do ông T2 tự nguyện giao nộp.

Bản kết luận định giá tài sản số 196 ngày 14/11/2022 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự thành phố Bắc Giang kết luận:

01 đôi giày lười nam, màu đen trên giày có in chữ Gucci, làm bằng chất liệu da, mua mới tháng 01/2022; cũ đã qua sử dụng có trị giá tại thời điểm ngày 28/9/2022 là 500.000 đồng.

Cơ quan điều tra cho T xem đoạn video và nhận dạng đôi giày đã thu giữ. Kết quả T xác định có hình ảnh T thực hiện trộm cắp và xác định đúng là đôi giày mà T đã trộm cắp ngày 28/9/2022.

Cơ quan điều tra cho ông Nguyễn Kim T2 nhận dạng ảnh của bị can T. Kết quả ông T2 nhận đúng ảnh T là người đem đôi giày có in chữ Gucci đến bán.

Vụ thứ hai: Khoảng 20 giờ ngày 03/10/2022, T đi xe đạp đến địa bàn phường D, thành phố B. Khi đi đến cửa nhà anh Thân Ngọc T3, sinh năm 1982 ở số nhà 313, đường G, tổ G, phường D, thành phố B, T nhìn thấy có một con chó, loại chó cảnh, dòng Poodle lai, lông màu vàng nhạt nặng 05kg của gia đình anh T3 đang đứng ở gần cửa nhà. Quan sát thấy không có ai trông coi, T đỗ xe lại rồi huýt sáo gọi thì con chó chạy đến chỗ T. Lúc này, T ngồi trên xe đạp cúi người xuống dùng hai tay nhấc con chó lên để vào giỏ xe. Sau đó, T mang con chó đến

bán cho bà Nguyễn Thị L, sinh năm 1948, trú tại số nhà 35, ngõ 787, đường L, phường D, thành phố B với giá 400.000 đồng.

Buổi chiều ngày 04/10/2022, anh Vũ Minh T4, sinh năm 1999, trú tại số nhà 18, tổ dân phố Giáp Hải, phường Dĩnh Kế, thành phố Bắc Giang là cháu của anh T3 được anh T3 nhờ tìm hộ con chó bị trộm cắp đã gặp T và hỏi thì T đã thừa nhận trộm cắp chó của anh T3. Anh T4 đã yêu cầu T đi chuộc lại con chó để trả lại anh T3 thì T đồng ý. Sau đó, T đến nhà bà L chuộc lại con chó đem về trả lại cho anh T3.

Ngày 03/10/2022, anh Thân Ngọc T3 có đơn trình báo và giao nộp cho Cơ quan điều tra 01 đĩa DVD chứa 01 đoạn video trích xuất từ camera giám sát của gia đình anh T3 có ghi lại hình ảnh Bạch Minh T trộm cắp tài sản.

Ngày 07/10/2022, anh Thân Ngọc T3 đã tự nguyện giao nộp cho Cơ quan điều tra con chó loại chó cảnh, dòng Poodle lai, giống đực, lông màu vàng nhạt. Cơ quan điều tra tiến hành cân kiểm tra trọng lượng đã xác định con chó của gia đình anh T3 nặng 05kg

Bản kết luận định giá tài sản số 178 ngày 11/10/2022 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự thành phố Bắc Giang kết luận:

01 con chó Poodle lai, giống đực, lông màu vàng nhạt, khối lượng 05kg có trị giá tại thời điểm ngày 03/10/2022 là $85.000 \text{ đồng/kg} \times 05\text{kg} = 425.000 \text{ đồng}$.

Cơ quan điều tra cho T xem đoạn video và nhận dạng con chó đã thu giữ. Kết quả, T xác định có hình ảnh T thực hiện hành vi trộm cắp và nhận đúng con chó mà T trộm cắp của gia đình anh T3. Cơ quan điều tra cho bà Nguyễn Thị L nhận dạng ảnh của bị can T. Kết quả bà L nhận đúng ảnh T là người đem con chó Poodle lai đến bán.

Về xử lý vật chứng: Cơ quan điều tra đã trả lại 01 đôi giày cho anh Nguyễn Thái H và trả lại con chó Poodle lai cho anh Thân Ngọc T3. Anh H, anh T3 và bà L đều không yêu cầu bồi thường. Anh H và anh T3 có đơn xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị can.

Tại Bản cáo trạng số 04/CT-VKS ngày 13 tháng 12 năm 2022, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bắc Giang, tỉnh Bắc Giang đã truy tố bị cáo Bạch Minh T về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay, bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như cáo trạng đã nêu.

Hội đồng xét xử công bố lời khai của những người tham gia tố tụng được triệu tập nhưng vắng mặt tại phiên tòa và các tài liệu khác có trong hồ sơ. Bị cáo nhất trí và không có ý kiến gì.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bắc Giang sau khi phân tích tính chất, mức độ hành vi phạm tội, nhân thân của bị cáo, giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

1. Về tội danh và hình phạt: Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 38 của Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo Bạch Minh T từ 08 tháng đến 10 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 05/10/2022.

3. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Bị cáo không có ý kiến tranh luận: Mức án của Viện kiểm sát đề nghị đối với bị cáo là cao.

Đại diện Viện kiểm sát tranh luận: Do bị 02 lần thực hiện hành vi phạm tội đủ cấu thành tội phạm, bị cáo đã có tiền án nên mức hình phạt mà Viện kiểm sát đề nghị là phù hợp.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Bắc Giang, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bắc Giang, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng.

[2] Về tội danh: Lời khai của bị cáo tại phiên tòa hôm nay phù hợp lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan và các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án, đủ cơ sở kết luận: Ngày 28/9/2022 và ngày 03/10/2022, T đã thực hiện 02 vụ trộm cắp tài sản trên địa bàn thành phố Bắc Giang, cụ thể: Ngày 28/9/2022, Bạch Minh T trộm cắp của anh Nguyễn Thái H ở số nhà 74, đường N, phường LL, thành phố B một đôi giày nam trị giá 500.000 đồng. Ngày 03/10/2020, Bạch Minh T trộm cắp của anh Thân Ngọc T3 ở số nhà 313, đường G, tổ GS, phường D, thành phố B một con chó cảnh, dòng Poodle lai trị giá 425.000 đồng. Bị cáo là người có tiền án về tội Trộm cắp tài sản, chưa được xóa án tích nay lại phạm tội mới. Do đó, Viện kiểm sát nhân dân thành phố B truy tố bị cáo về tội “Trộm cắp tài sản” theo điểm b khoản 1 Điều 173 là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Về tính chất hành vi phạm tội và về nhân thân: Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến quyền sở hữu về tài sản được pháp luật bảo vệ. Chỉ vì lợi ích trước mắt, bị cáo đã lén lút chiếm đoạt tài sản của người khác, gây mất trật tự trị an tại địa phương, gây hoang mang lo lắng trong nội bộ quần chúng nhân dân. Bị cáo có nhân thân xấu, đã nhiều lần bị xét xử về hình sự nhưng không lấy đó làm bài học mà tiếp tục phạm tội, chứng tỏ bị cáo là đối tượng coi thường pháp luật. Do vậy, cần xử nghiêm bị cáo bằng pháp luật hình sự, áp dụng hình phạt tù giam có thời hạn để giáo dục bị cáo thành công dân biết tuân thủ pháp luật.

[4] Xét về tình tiết tăng nặng và giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo 02 lần thực hiện hành vi phạm tội đủ cấu thành tội phạm nên phải chịu tình tiết tăng nặng là phạm tội hai lần trở lên quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự. Trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo có thái độ thành khẩn khai báo, tỏ ra ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, sau khi thực hiện hành vi phạm tội ra đầu thú, được bị hại có đơn xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự. Do đó, cần áp dụng quy định tại điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự khi xem xét, quyết định hình phạt đối với bị cáo.

[5] Đối với 2 chiếc xe đạp mà bị cáo sử dụng làm phương tiện để đi trộm cắp. Kết quả điều tra xác định là tài sản của chị Trần Thị Klà chị họ T và của bà Nguyễn Thị L1 là mẹ của T. Chị K và bà L1 cho T mượn nhưng không biết T dùng xe để thực hiện hành vi trộm cắp tài sản. Đối với ông Nguyễn Kim T2 mua đôi giày và bà Nguyễn Thị L mua con chó do bị cáo đem đến bán nhưng không biết là tài sản do phạm tội mà có nên Cơ quan điều tra không xử lý là có căn cứ. Do đó, Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét những vấn đề này.

[6] Về hình phạt bổ sung: Do bị cáo không có nghề nghiệp ổn định nên Hội đồng xét xử miễn hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo để bị cáo yên tâm cải tạo thành người lương thiện.

[7] Về trách nhiệm dân sự: Do bị hại không có yêu cầu nên không đặt ra xem xét giải quyết.

[8] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[9] Xét đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa về tội danh, điều khoản, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, mức hình phạt đối với các bị cáo và các vấn đề khác trong vụ án là phù hợp, có căn cứ nên cần chấp nhận.

[10] Hội đồng xét xử tiếp tục tạm giam bị cáo 45 ngày để đảm bảo thi hành án theo quy định tại khoản 1 Điều 329 của Bộ luật tố tụng hình sự.

[11] Ngoài ra cần áp dụng quy định tại Điều 331, Điều 333, khoản 1 Điều 337 của Bộ luật tố tụng hình sự để tuyên quyền kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm b khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 38 của Bộ luật Hình sự ;

Căn cứ vào khoản 2 Điều 136; Điều 331; Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử:

1. Về tội danh và hình phạt: Xử phạt bị cáo Bạch Minh T 10 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Thời hạn tù tính từ ngày 05/10/2022.

2. Về án phí: Bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

3. Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được hoặc niêm yết bản án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án dân sự được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự ./.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Bắc Giang
- VKSND thành phố Bắc Giang;
- CQCSĐT-CA TP Bắc Giang;
- TAND tỉnh Bắc Giang;
- Chi cục THADS TP Bắc Giang;
- Sở tư pháp;
- Các bị cáo;
- UBND p.Lê Lợi, TP Bắc Giang;
- Những người tham gia tố tụng khác;
- Lưu hồ sơ, văn phòng.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Mạnh Thắng